

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2020, về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phan Văn Bảo T.**

Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N

Địa chỉ: đường T, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Quách Thị B** và ông **Châu Xên T**;

Cùng địa chỉ: Khóm M, Phường M, Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện theo ủy quyền của bà Quách Thị B: Ông **Châu Xên T** (theo giấy ủy quyền ngày 23/9/2020);

Địa chỉ: Khóm M, Phường M, Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vào ngày 25/11/2020, bị đơn bà Quách Thị B và ông Châu Xên T đồng ý trả cho Ngân hàng N số tiền vốn lãi tính đến ngày 25/9/2020 là 1.182.639.793 đồng, trong đó nợ gốc là: 953.395.417 đồng, tiền lãi là 229.244.376 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2020 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng tương ứng với số tiền vốn chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

Đến hết ngày 25/11/2020, ông Châu Xên T và bà Quách Thị B thanh toán

không đầy đủ số nợ trên theo thỏa thuận thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu: CHUFENG; Số loại: VTC300; Màu Vàng; Số máy: 002078582830; Số khung: VG43F0Z00945; Tải trọng: 17.995Kg; Số chỗ ngồi: 3 chỗ; biển số 83C-038.23 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003417 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 11/01/2016 cho ông Châu Xền T.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.359.000 đồng theo biên lai thu số 0004502 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Do ông Châu Xền T và bà Quách Thị B có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí với lý do ông Châu Xền T và bà Quách Thị B là người cao tuổi. Căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông Châu Xền T và bà Quách Thị B được miễn nộp tiền án phí.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N đồng ý chịu toàn bộ số tiền là 990.000 đồng. Ngân hàng N đã nộp xong chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND – TST;
- VKSND - TPST;
- Chi cục THA - TPST;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương